

Số: 64/2024/QĐST-HNGĐ

Tiểu Cần, ngày 17 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Vũ Thị H, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị H với anh Nguyễn Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thanh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thanh T không có con chung.

- Về tài sản chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thanh T thống nhất khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Vũ Thị H và anh Nguyễn Thanh T mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm, chị Hòa đồng Ý nộp thay án phí cho anh T do đó chị H phải nộp 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được căn trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị H đã nộp theo biên lai thu số 0006425 ngày 15/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần. Chị Vũ Thị H được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền chênh lệch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- CCTHADS huyện Tiểu Cần;
- UBND xã T (số 112 ngày 18/12/2023) ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã có)
Võ Thị Ngọc Quyền